

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HANOI SECURITIES JSC.,**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No: 1558/2025/CV-SHS

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2025
Hanoi, October 07th, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Committee*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội/ *Saigon – Hanoi Securities JSC.*,

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: SHS/069

- Địa chỉ/Address: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội/ *Floor 1st-5th, Unimex Ha Noi Building, No. 41, Ngo Quyen street, Cua Nami ward, Hanoi*

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 024.38 181.888

Fax: 024.38 181.688

- E-mail: congbothongtin@shs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

SHS phát hành riêng lẻ trái phiếu lần 02 năm 2025/ *SHS conducts a private placement of bonds Issuance in 2025.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 07/10/2025 tại đường dẫn/This information was published on the company's website on October 07th, 2025 as in the link:

<https://www.shs.com.vn/News/2025107/1012950/tieu-de-shs-phat-hanh-trai-phieu-rieng-le-lan-02-nam-2025.aspx>

<https://www.shs.com.vn/News/2025107/1012949/tieu-de-shs-phat-hanh-trai-phieu-rieng-le-lan-02-nam-2025.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết số: 05-2025/NQ-HĐQT 07/10/2025
Phát hành riêng lẻ Trái phiếu SHS lần 02 năm 2025.

*Resolution No. 05-2025/NQ-BOD dated
October 7, 2025, on SHS's second private
placement bond issuance in 2025.*

**Đại diện tổ chức/Organization
representative
TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICER**



NGUYỄN CHÍ THÀNH

Số: **05** -2025/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày **07** tháng **10** năm 2025

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Phát hành riêng lẻ Trái phiếu SHS lần 02 năm 2025)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) hiện hành.
- Biên bản họp số **57** -2025/BBH-HĐQT của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty ngày **07** / **10** /2025;
- Xét đề nghị của Tổng giám đốc tại Tờ trình số **76** -2025/TTr-SHS ngày **03/10/2025**.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chào bán và phát hành riêng lẻ Trái phiếu SHS lần 02 năm 2025 với thông tin như sau:

- Tên Trái phiếu: Trái phiếu SHS.
- Loại Trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: tối đa 1.800.000.000.000 VND (Một nghìn tám trăm tỷ đồng).
- Số lượng đợt chào bán: Tối đa 05 (năm) đợt.
- Khối lượng chào bán của từng đợt dự kiến:

Đợt	Số lượng Trái phiếu chào bán (Trái phiếu)	Khối lượng chào bán theo mệnh giá (tỷ VND)	Thời gian chào bán dự kiến
1	4.000	400	Quý IV/2025
2	5.000	500	Quý IV/2025
3	3.000	300	Quý IV/2025
4	3.000	300	Quý IV/2025
5	3.000	300	Quý IV/2025
Tổng	18.000	1.800	

Trường hợp đợt phát hành trước đó chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang đợt phát hành tiếp theo.

- Kỳ hạn: 01 (một) năm.



Điều 2. HĐQT phê duyệt toàn bộ nội dung Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu SHS lần 02 năm 2025 ("*Phương án phát hành*") kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Thông qua kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu, kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu; tiêu chí, số lượng nhà đầu tư như được nêu tại Phương án phát hành.

Điều 4. Thông qua đăng ký, lưu ký tập trung Trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thông qua đăng ký giao dịch Trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) trong thời hạn theo quy định của pháp luật và Phương án phát hành.

Điều 5. Triển khai thực hiện

HĐQT giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc, trong phạm vi Phương án phát hành được phê duyệt, căn cứ tình hình cụ thể, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành Trái phiếu lần 02 năm 2025, đảm bảo tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy định của Công ty, bao gồm:

1. Quyết định số lượng đợt chào bán, các điều khoản và điều kiện cụ thể của từng đợt chào bán Trái phiếu, bao gồm: thời điểm chào bán Trái phiếu, khối lượng Trái phiếu chào bán/phát hành, đối tượng mua và giao dịch Trái phiếu, danh sách nhà đầu tư, lãi suất thực tế, phương thức thanh toán gốc/lãi và các điều khoản, điều kiện khác của Trái phiếu;
2. Quyết định, điều chỉnh các vấn đề liên quan tới kế hoạch sử dụng, phân bổ nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu của từng đợt phù hợp với mục đích phát hành tại Phương án phát hành, trên cơ sở linh hoạt, dựa trên tình hình thực tế của khoản nợ được cơ cấu lại tại thời điểm phát hành của từng đợt và phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của SHS;
3. Quyết định việc thực hiện mua lại Trái phiếu trước hạn và phương án mua lại Trái phiếu trước hạn của từng đợt, bao gồm nhưng không giới hạn: thời điểm, khối lượng, giá mua lại trước hạn, các khoản phí liên quan tới việc mua lại trước hạn, các điều khoản và nội dung khác liên quan tới việc mua lại trước hạn Trái phiếu;
4. Quyết định, phê duyệt, ký ban hành các tài liệu thuộc Hồ sơ chào bán Trái phiếu của từng đợt đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và quyết định việc sửa đổi, bổ sung các tài liệu thuộc Hồ sơ chào bán Trái phiếu (nếu có) phù hợp với các điều khoản, điều kiện Trái phiếu và quy định pháp luật.
5. Quyết định và phê duyệt lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành, đại lý phát hành, đại diện người sở hữu Trái phiếu (nếu có) và các dịch vụ khác liên quan đến Trái phiếu; các khoản phí liên quan tới việc chào bán, phát hành Trái phiếu.
6. Quyết định tất cả vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành Trái phiếu bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc tổ chức và triển khai thực hiện việc (i) chào bán/phát hành Trái phiếu, (ii) đăng ký và lưu ký Trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và (iii) đăng ký giao dịch Trái phiếu theo Phương án phát hành và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật liên quan.

7. Quản lý, sử dụng nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái phiếu hiệu quả, đúng mục đích. Quyết định cụ thể việc sử dụng nguồn vốn thu được từ các đợt phát hành Trái phiếu tạm thời nhân rồi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ các đợt chào bán (nếu có) nhưng không ảnh hưởng tới việc sử dụng vốn cho mục đích phát hành Trái phiếu.
8. Quyết định và thực hiện tất cả các công việc cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết này để hoàn tất việc chào bán và phát hành Trái phiếu và các công việc phát sinh trong quá trình vận hành Trái phiếu; thực hiện công bố thông tin và báo cáo liên quan đến Trái phiếu theo quy định.

Điều 6. Tổng giám đốc được ủy quyền lại cho Cán bộ lãnh đạo khác trong Công ty thực hiện các công việc được giao trong phạm vi thẩm quyền (nếu xét thấy cần thiết) và cùng chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện công việc được ủy quyền.

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổng giám đốc, các Phòng Ban, Đơn vị và cá nhân liên quan thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBCKNN, Số GDCK, Website (CBTT);
- Lưu VPHĐQT

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG VINH



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU SHS

LẦN 02 NĂM 2025

(kèm theo Nghị quyết số 05-2025/NQ-HĐQT ngày 07/10/2025 của

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

I. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp ("Luật Doanh Nghiệp");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng Khoán");
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Nghị định 153");
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Nghị định 65");
- Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Nghị định 08");
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155");
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 245");
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán ("Thông tư 121");
- Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

II. Thông tin về doanh nghiệp phát hành

- Tổ chức phát hành (TCPH): Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- Tên viết tắt: SHS
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty chứng khoán - công ty đại chúng
- Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0102524651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/11/2007 và các lần đăng ký thay đổi.
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 ("Giấy phép 66") và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 66.
- Số tài khoản nhận tiền mua Trái phiếu của đợt chào bán:
 - Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
 - Số tài khoản: 0800999999
 - Tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh Ba Đình

III. Mục đích phát hành và Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu

1. Mục đích phát hành

Trái phiếu được phát hành nhằm mục đích cơ cấu lại nợ của TCPH.

Thông tin các khoản nợ dự kiến được cơ cấu lại từ nguồn tiền thu được từ các đợt phát hành Trái phiếu:

TT	Tên của khoản nợ được cơ cấu	Giá trị khoản nợ được cơ cấu (VND)	Kỳ hạn (tháng/năm)	Ngày đáo hạn	Số tiền dự kiến sử dụng từ Trái phiếu để thanh toán khoản nợ (VND)
1	Khoản vay Công ty Tài chính Tín dụng tiêu dùng TNHH MB SHINSEI	200.000.000.000	1 tháng	14/10/2025	1.800.000.000.000
2	Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	245.000.000.000	3 tháng	16/10/2025	
3	Khoản vay Ngân hàng TNHH CTBC	100.000.000.000	1 tháng	16/10/2025	
4	Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	400.000.000.000	2 tháng	18/10/2025	
5	Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong	100.000.000.000	1 tháng	18/10/2025	
6	Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	500.000.000.000	2 tháng	20/10/2025	
7	Khoản vay Ngân hàng TMCP Bắc Á	196.000.000.000	6 tháng	21/10/2025	
8	Khoản vay Công ty Tài chính Tín dụng tiêu dùng TNHH MB SHINSEI	200.000.000.000	1 tháng	27/10/2025	
9	Khoản vay Công ty Tài chính Tín dụng tiêu dùng TNHH MB SHINSEI	120.000.000.000	1 tháng	03/11/2025	
10	Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	245.000.000.000	3 tháng	04/11/2025	
11	Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	100.000.000.000	2 tháng	08/11/2025	
12	Khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu	200.000.000.000	3 tháng	12/11/2025	
13	Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	250.000.000.000	3 tháng	18/11/2025	
14	Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	47.000.000.000	3 tháng	19/11/2025	
15	Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	240.000.000.000	3 tháng	20/11/2025	
16	Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	200.000.000.000	3 tháng	25/11/2025	
17	Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	150.000.000.000	3 tháng	27/11/2025	
18	Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	250.000.000.000	3 tháng	28/11/2025	
19	Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	220.000.000.000	3 tháng	08/12/2025	
20	Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	280.000.000.000	3 tháng	08/12/2025	
21	Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	200.000.000.000	3 tháng	10/12/2025	
	Tổng cộng	4.443.000.000.000			1.800.000.000.000

(Giá trị khoản nợ được cơ cấu thực tế tại mỗi đợt phát hành Trái Phiếu phụ thuộc vào số dư nợ gốc và lãi phát sinh của các khoản nợ tại thời điểm phát hành của mỗi đợt phát hành và kế hoạch cân đối nguồn vốn của Tổ Chức Phát Hành).

2. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu

Nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái phiếu lần này sẽ được SHS sử dụng theo đúng mục đích nêu tại mục III.1 Phương án phát hành này, việc giải ngân dự kiến được thực hiện từ khi hoàn thành mỗi đợt chào bán trong Quý IV/2025 với giá trị tối đa bằng tổng giá trị Trái phiếu phát hành theo mệnh giá tương ứng với từng đợt chào bán.

Tổng giá trị Trái phiếu phát hành theo mệnh giá được quy định tại mục V.6 Phương án phát hành này.

Phương án bù đắp nguồn vốn thiếu hụt đối với các khoản nợ được cơ cấu: dùng nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, từ nguồn vốn tự tích lũy và các nguồn vốn hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành.

Nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu tạm thời nhàn rỗi sẽ được gửi tại các Tổ chức tín dụng.

3. Hội đồng quản trị (HĐQT) giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc SHS có quyền quyết định các công việc sau:

- 3.1. Phân bổ số tiền thu được từ các đợt chào bán Trái phiếu cho mục đích nêu trên, trên cơ sở linh hoạt, dựa trên tình hình thực tế của khoản nợ được cơ cấu lại tại thời điểm phát hành của từng đợt và phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của SHS; và
- 3.2. Quyết định cụ thể việc sử dụng nguồn vốn thu được từ các đợt phát hành Trái phiếu tạm thời nhàn rỗi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ các đợt chào bán (nếu có) nhưng không ảnh hưởng tới việc sử dụng vốn cho mục đích phát hành Trái phiếu nêu trên.

IV. Thuyết minh việc đáp ứng điều kiện chào bán Trái phiếu

SHS đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo các quy định hiện hành.

1. Điều kiện chào bán Trái phiếu theo quy định của Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và Điều 31 Luật Chứng khoán

SHS đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán theo quy định của Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và Điều 31 Luật Chứng khoán, cụ thể như sau:

TT	Điều kiện chào bán	Tham chiếu	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
A	Điều kiện chung		
1	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Điểm a Khoản 1 Điều 9 Nghị định 153	Đáp ứng. SHS là công ty chứng khoán – công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Căn cứ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102524651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/11/2007 và các lần đăng ký thay đổi; Giấy phép thành lập và hoạt động số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 ("Giấy phép 66") và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 66.
2	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành/chào bán hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành/chào bán Trái phiếu.	Điểm b Khoản 1 Điều 9 Nghị định 153 và Điểm d Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán	Đáp ứng. SHS đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn cả gốc và lãi của các Trái phiếu đã phát hành và thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn trong vòng 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái phiếu. Căn cứ: Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 và 2024 đã được kiểm toán.

TT	Điều kiện chào bán	Tham chiếu	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
3	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Điểm c Khoản 1 Điều 9 Nghị định 153 và Điểm e Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán	Đáp ứng. SHS đáp ứng đầy đủ các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024 được kiểm toán
4	Có phương án phát hành Trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định 153 và Khoản 10 Điều 1 Nghị định 65.	Điểm d Khoản 1 Điều 9 Nghị định 153	Đáp ứng. Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ của SHS (đã bao gồm kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán và xác định rõ tiêu chí, số lượng nhà đầu tư) được HĐQT của SHS phê duyệt và chấp thuận. Căn cứ: Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu SHS lần 02 năm 2025.
	Có Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ tiêu chí, số lượng nhà đầu tư.	Điểm a Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán	
5	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153.	Điểm đ Khoản 1 Điều 9 Nghị định 153 và Điểm đ Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán	Đáp ứng. Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (là tổ chức kiểm toán đáp ứng điều kiện) và được nêu ý kiến chấp thuận toàn phần. Căn cứ: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của SHS.
6	Đối tượng tham gia đợt chào bán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định 153, khoản 6 Điều 1 Nghị định 65 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	Điểm e Khoản 1 Điều 9 Nghị định 153 và Khoản 6 Điều 1 Nghị định 65	Đáp ứng. Trái phiếu chỉ được phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành. Căn cứ: Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu SHS lần 02 năm 2025.
	Đối tượng tham gia đợt chào bán chỉ bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.	Điểm b Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán	
	Việc chuyển nhượng trái phiếu chào bán riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.	Điểm c Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán	Đáp ứng. Việc chuyển nhượng Trái phiếu chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành. Căn cứ: Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu SHS lần 02 năm 2025.

TT	Điều kiện chào bán	Tham chiếu	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
B	Điều kiện chào bán trái phiếu thành nhiều đợt		
1	Các điều kiện chào bán quy định tại Điều 9 Nghị định 153	Điểm a Khoản 1 Điều 10 Nghị định 153	Đã đáp ứng theo mục A nêu trên
2	Có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 153	Điểm b Khoản 1 Điều 10 Nghị định 153	Đáp ứng SHS có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu nêu tại Mục III.1 Căn cứ: Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu SHS lần 02 năm 2025.
3	Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán	Điểm c Khoản 1 Điều 10 Nghị định 153	Đáp ứng Căn cứ: Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu SHS lần 02 năm 2025.
4	Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.	Khoản 7 Điều 1 Nghị định 65	Đáp ứng SHS sẽ thực hiện công bố thông tin, chào bán và phân phối trái phiếu theo đúng quy định.

2. Điều kiện chào bán Trái phiếu theo quy định của Thông tư 121

SHS đảm bảo tuân thủ tỷ lệ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Thông tư 121. Cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Hạn mức theo quy định của Thông tư 121	Giá trị tại thời điểm 31/12/2024	Tuân thủ/ Không tuân thủ
1	Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu (*)	≤ 5	0,24	Tuân thủ
2	Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn	≤ 1	0,20	Tuân thủ

(*) Giá trị tổng nợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Thông tư 121 không bao gồm các khoản sau đây: (i) Tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng; (ii) Quỹ khen thưởng phúc lợi; (iii) Dự phòng trợ cấp mất việc làm; và (iv) Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư.

Căn cứ: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

V. Các điều kiện, điều khoản chính của Trái phiếu

1. **Tên trái phiếu:** Trái phiếu SHS ("Trái phiếu")
2. **Loại hình Trái phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có bảo đảm.
3. **Kỳ hạn Trái phiếu:** 01 (một) năm
4. **Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái phiếu:** Đồng Việt Nam (VND)
5. **Mệnh giá Trái phiếu:** 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/Trái phiếu.
6. **Khối lượng phát hành:**
 - 6.1. Số lượng Trái phiếu phát hành: Tối đa 18.000 (Mười tám nghìn) Trái phiếu
 - 6.2. Tổng giá trị Trái phiếu phát hành (theo mệnh giá): Tối đa 1.800.000.000.000 đồng (Một nghìn tám trăm tỷ đồng).
7. **Số lượng đợt chào bán, khối lượng chào bán của từng đợt và thời điểm chào bán của từng đợt:**
 - 7.1. Số lượng đợt chào bán: Tối đa 05 (năm) đợt.
 - 7.2. Khối lượng chào bán và thời điểm chào bán của từng đợt dự kiến:

Đợt	Số lượng Trái phiếu chào bán (Trái phiếu)	Khối lượng chào bán theo mệnh giá (tỷ VND)	Thời gian chào bán dự kiến
1	4.000	400	Quý IV/2025
2	5.000	500	Quý IV/2025
3	3.000	300	Quý IV/2025
4	3.000	300	Quý IV/2025
5	3.000	300	Quý IV/2025
Tổng	18.000	1.800	

Trường hợp đợt phát hành trước đó chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang đợt phát hành tiếp theo.

HĐQT giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định điều chỉnh số lượng đợt chào bán, khối lượng chào bán và thời điểm chào bán của từng đợt phát hành căn cứ vào tình hình thị trường thực tế.

8. **Giá chào bán:** 100% mệnh giá Trái phiếu.
9. **Hình thức Trái phiếu:** Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử, có phát hành Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu (nếu cần) hoặc hình thức khác trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy chế có liên quan của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và các cơ quan Nhà nước khác có yêu cầu.
10. **Lãi suất danh nghĩa Trái phiếu:** Lãi suất cố định, tối đa bằng 8,0%/năm (tám phần trăm trên một năm).

HĐQT giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc SHS quyết định lãi suất cụ thể của từng đợt phát hành tại Bản công bố thông tin về chào bán Trái phiếu (Bản Công bố thông tin) dựa trên tình hình thực tế.
11. **Phương thức phát hành:** Đại lý phát hành.

12. Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu:

- 12.1. Tiền gốc Trái phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mà Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu (nếu có). Để làm rõ, tiền gốc của mỗi Trái Phiếu chính là Mệnh Giá của Trái Phiếu đó.
- 12.2. Tiền lãi Trái phiếu: Thanh toán sau, định kỳ 06 tháng/lần (*sáu tháng một lần*) kể từ ngày phát hành hoặc vào ngày Trái phiếu được mua lại trước hạn (nếu có).
- 12.3. Tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản được đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu được thực hiện theo quy định về thực hiện quyền của VSDC.

13. Đối tượng chào bán trái phiếu (tiêu chí): Là các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

HDQT giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc SHS quyết định đối tượng chào bán Trái phiếu cụ thể của đợt phát hành tại Bản công bố thông tin về chào bán Trái phiếu (Bản Công bố thông tin) dựa trên tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm phát hành.

14. Số lượng nhà đầu tư: Không giới hạn số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

15. Mua lại Trái phiếu trước hạn

15.1. Mua lại theo yêu cầu của Người sở hữu Trái phiếu

Người sở hữu Trái phiếu có quyền yêu cầu TCPH mua lại toàn bộ Trái phiếu tại Ngày yêu cầu mua lại. Khi đó, TCPH có nghĩa vụ mua lại Trái phiếu theo yêu cầu của Người sở hữu Trái phiếu.

Chi tiết về trình tự, thủ tục và các quy định khác liên quan tới việc mua lại trước hạn Trái phiếu được quy định tại Các điều khoản và điều kiện Trái phiếu đính kèm Bản công bố thông tin.

15.2. Mua lại trước hạn theo thỏa thuận

TCPH có quyền mua lại trước hạn Trái phiếu và Người sở hữu Trái phiếu có quyền bán lại trước hạn Trái phiếu theo thỏa thuận.

Chi tiết về trình tự, thủ tục và các quy định khác liên quan tới việc mua lại trước hạn Trái phiếu được quy định tại các điều khoản và điều kiện Trái phiếu đính kèm Bản công bố thông tin.

15.3. Mua lại trước hạn bắt buộc theo yêu cầu của Người sở hữu Trái phiếu khi:

- i) TCPH vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người sở hữu Trái phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- ii) TCPH vi phạm phương án phát hành Trái phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người sở hữu Trái phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

Chi tiết về trình tự, thủ tục và các quy định khác liên quan tới việc mua lại trước hạn Trái phiếu được quy định tại Các điều khoản và điều kiện Trái phiếu đính kèm Bản công bố thông tin.

- 15.4. Trình tự, thủ tục thực hiện mua lại và các điều kiện, điều khoản về việc mua lại: Theo quy định tại Bản công bố thông tin .

HDQT giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc SHS quyết định việc thực hiện mua lại trước hạn Trái phiếu, phương án mua lại trước hạn Trái phiếu, bao gồm: thời điểm, khối lượng, giá mua lại trước hạn, các khoản chi phí liên quan tới việc mua lại trước hạn, điều khoản mua lại trước hạn và các điều khoản và nội dung khác của phương án mua lại trước hạn Trái phiếu cụ thể tại thời điểm phát hành cũng như trong quá trình Trái phiếu lưu hành dựa trên tình hình thực tế.

16. **Các điều kiện và điều khoản khác:** Các điều khoản, điều kiện khác của Trái phiếu được quy định cụ thể tại Bản công bố thông tin và các hợp đồng, thỏa thuận có liên quan đến việc phát hành Trái phiếu (nếu có). Tổng Giám đốc quyết định các điều khoản và điều kiện chi tiết của Trái phiếu trong phạm vi được ủy quyền/giao tại Nghị quyết của HĐQT phê duyệt Phương Án Phát Hành này.

VI. Thông tin tài chính của SHS trong 03 năm liền kể trước năm phát hành

Bảng 1: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của SHS

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	Vốn chủ sở hữu (triệu VND)	9.435.859	10.263.511	11.211.165
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	8.853.320	8.853.320	8.853.320
1.2	Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	154.274	77.137	77.137
1.2.1	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	77.137	77.137	77.137
1.2.2	<i>Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ</i>	77.137	-	-
1.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	765.352	1.381.782	2.377.397
1.4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-337.087	-48.729	-96.689
	<i>Trong đó: Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý</i>	-337.087	-48.729	-96.689
1.5	Chênh lệch tỷ giá	-	-	-
2	Tổng số nợ phải trả (triệu VND)	1.463.766	1.193.697	2.816.525
2.1	Nợ vay ngân hàng	407.000	892.000	2.141.000
2.2	Nợ vay từ phát hành trái phiếu	660.000	-	-
2.2.1	<i>Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước</i>	660.000	-	-
2.2.2	<i>Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước</i>	-	-	-
2.2.3	<i>Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế</i>	-	-	-
2.3	Nợ phải trả khác	396.766	301.697	675.525
2.3.1	<i>Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán</i>	1	11.122	125
2.3.2	<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>	114.159	3.215	298.493
2.3.3	<i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>	4.361	1.771	1.961

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
2.3.4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21.330	44.250	100.967
2.3.5	Phải trả người lao động	18.478	28.669	54.545
2.3.6	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	1.350	1.943	2.594
2.3.7	Chi phí phải trả ngắn hạn	35.441	24.453	32.755
2.3.8	Nhận ký quỹ, ký cược (ngắn hạn + dài hạn)	41	41	41
2.3.9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	9.119	8.126	7.835
2.3.10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	93.694	104.942	85.490
2.3.11	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	98.793	73.167	90.718
3	Cơ cấu vốn (lần)			
3.1	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,13	0,10	0,20
3.2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,16	0,12	0,25
4	Khả năng thanh toán (lần)			
4.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	7,94	10,16	5,11
4.2	Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	7,94	10,16	5,11
4.3	Hệ số thanh toán lãi vay (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay/Lãi vay)	2,21	12,65	20,61
5	Tổng dư nợ trái phiếu/ Vốn chủ sở hữu (lần)			
5.1	Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu	0,07	-	-
5.2	Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu	0,07	-	-
6	Lợi nhuận (triệu VND)			
6.1	Lợi nhuận trước thuế	197.288	684.173	1.239.291
6.2	Lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính	162.216	559.293	1.015.614
7	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
7.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,49%	4,88%	7,24%
7.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,72%	5,45%	9,06%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 và 2024 đã được kiểm toán

Bảng 2: Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành của SHS

TT	Chỉ tiêu	Hạn mức theo quy định pháp luật chuyên ngành	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024	Tuân thủ/ Không tuân thủ
1	Tỷ lệ an toàn tài chính	$\geq 260\%$	291,17%	491,96%	717,36%	Tuân thủ
2	Tỷ lệ tổng nợ /Vốn chủ sở hữu	≤ 5	0,15	0,11	0,24	Tuân thủ
3	Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	≤ 1	0,13	0,10	0,20	Tuân thủ

Nguồn: BCTC kiểm toán và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2022, 2023, 2024 đã được kiểm toán

Bảng 3: Một số chỉ tiêu tài chính thay đổi sau khi phát hành

Chỉ tiêu	31/12/2024	Thay đổi sau khi phát hành (*)
Vốn chủ sở hữu (tỷ VND)	11.211	11.290
Tổng nợ phải trả (tỷ VND)	2.817	8.290
Nợ vay từ phát hành trái phiếu (tính theo mệnh giá)	0	2.350
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,20	0,42
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,25	0,72
Tổng dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,00	0,20
Lợi nhuận trước thuế (tỷ VND)	1.239	1.369
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	1.016	1.095
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROAA)	7,97%	6,47%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	9,46%	9,62%

() Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2025 khi dự kiến phát hành toàn bộ khối lượng Trái phiếu của Phương án phát hành này.*

Nguồn: SHS

VII. Tình hình thanh toán lãi, gốc Trái phiếu đã phát hành các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ Trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu

SHS đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc và tiền lãi đối với toàn bộ các Trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ Trái phiếu) trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu này.

VIII. Báo cáo tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các Trái phiếu còn dư nợ

Tính đến thời điểm ban hành Phương án phát hành này, tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với trái phiếu còn dư nợ của Tổ Chức Phát Hành như sau:

Mã Trái Phiếu	Ngày Phát Hành	Tổng mệnh giá trái phiếu đã phát hành (tỷ đồng)	Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán	Dư nợ còn lại (tỷ đồng)	Tình hình sử dụng vốn	Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu trong thời gian tới
Trái phiếu phát hành riêng lẻ tại thị trường trong nước						
SHS12501	14/08/2025	550	Trái phiếu SHS12501 chưa đến hạn thanh toán gốc, lãi.	550	Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng theo đúng mục đích sử dụng vốn đã được HĐQT thông qua.	Ngày thanh toán lãi: Ngày Thanh Toán Lãi thứ nhất là ngày 14/02/2026 và Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng là ngày 14/08/2026 ngoại trừ trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định theo Bản Công Bố Thông Tin. Ngày thanh toán gốc: 14/8/2026 hoặc vào ngày mua lại trước hạn theo Bản Công Bố Thông Tin. Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, từ nguồn vốn tự tích lũy và các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán tiền lãi và gốc trái phiếu khi đến hạn.

Nguồn: SHS

Trong 03 năm liên tiếp từ 2022 đến 2024 và cho đến thời điểm hiện tại, SHS không phát sinh các vi phạm pháp luật về phát hành Trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

IX. Đánh giá về tình hình tài chính, khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp và khả năng trả nợ đối với Trái phiếu dự kiến phát hành

SHS đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Với uy tín và hoạt động kinh doanh hiệu quả trải qua hơn 17 năm hoạt động và phát triển, SHS có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và đủ khả năng trả nợ đối với Trái phiếu dự kiến phát hành.

X. Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 của SHS được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Ý kiến kiểm toán đối với BCTC năm 2024 của SHS như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

XI. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu

1. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc Trái phiếu

SHS dự kiến sử dụng nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, từ nguồn vốn tự tích lũy và các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái phiếu khi đến hạn.

2. Phương thức thanh toán gốc và lãi Trái phiếu

Xem tại mục V.12 Phương án phát hành này.

XII. Cam kết công bố thông tin của TCPH

SHS cam kết thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng các quy định của pháp luật.

XIII. Điều khoản về đăng ký, lưu ký Trái phiếu

Trái phiếu sẽ được đăng ký tại VSDC theo quy định tại Nghị định 65 và các quy định pháp luật chứng khoán hiện hành.

Trái phiếu phải được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu theo quy định của Nghị định 65 và các quy định pháp luật chứng khoán hiện hành.

HĐQT giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc SHS quyết định và triển khai việc đăng ký, lưu ký Trái phiếu phù hợp với tình hình thực tế, các quy định của Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và các quy định pháp luật liên quan.

XIV. Điều khoản về giao dịch Trái phiếu

Trái phiếu sẽ được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại HNX và thực hiện giao dịch theo quy định tại Nghị định 65 và pháp luật chứng khoán.

HĐQT giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc SHS quyết định và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến đăng ký giao dịch Trái phiếu phù hợp với tình hình thực tế, các quy định của Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và các quy định pháp luật có liên quan.

Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các đối tượng nhà đầu tư nêu tại mục V.13 Phương án phát hành này, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

XV. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua Trái phiếu/Người sở hữu Trái phiếu

1. Quyền lợi của nhà đầu tư mua Trái phiếu/Người sở hữu Trái phiếu

- 1.1. Được TCPH công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65 và Nghị định 08; được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái phiếu khi có yêu cầu.
- 1.2. Được TCPH thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái phiếu khi đến hạn; thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của Trái phiếu và các thỏa thuận với TCPH.

- 1.3. Được yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại Trái phiếu trước hạn theo quy định tại mục V.15 của Phương án phát hành này.
- 1.4. Được yêu cầu người bán Trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của TCPH theo quy định tại Nghị định 153 và Nghị định 65 khi mua Trái phiếu trên thị trường thứ cấp.
- 1.5. Được biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được Người sở hữu trái phiếu thông qua nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên.
- 1.6. Các quyền khác quy định của Các điều khoản và điều kiện Trái phiếu tại Bản công bố thông tin và theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của nhà đầu tư mua Trái phiếu/Người sở hữu Trái phiếu

- 2.1. Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của TCPH, hiểu rõ điều kiện, điều khoản Trái phiếu và các cam kết khác trước khi quyết định mua và giao dịch Trái phiếu.
- 2.2. Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65 và quy định của pháp luật liên quan.
- 2.3. Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái phiếu.
- 2.4. Trước khi mua Trái phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3 mục XV.2 này và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua Trái phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này.

Văn bản xác nhận thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 65.

- 2.5. Thực hiện giao dịch Trái phiếu theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65 và quy định của pháp luật liên quan.

Không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư Trái phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức. Việc huy động vốn và mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- 2.6. Khi bán Trái phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của TCPH theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65 và quy định của pháp luật liên quan cho nhà đầu tư mua Trái phiếu.
- 2.7. Bán lại Trái phiếu đang nắm giữ trước hạn theo yêu cầu mua lại trước hạn theo thỏa thuận với TCPH, phù hợp với Bản công bố thông tin.
- 2.8. Các trách nhiệm khác theo quy định của Các điều khoản và điều kiện Trái phiếu tại Bản công bố thông tin và theo quy định của pháp luật.

XVI. Quyền lợi và trách nhiệm của TCPH

1. Quyền lợi của TCPH

- 1.1. Có quyền sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu theo đúng mục đích nêu tại mục III.1 của Phương án phát hành này.
- 1.2. Yêu cầu Người sở hữu Trái phiếu bán lại Trái phiếu, phù hợp với các quy định tại Bản công bố thông tin.
- 1.3. Các quyền khác theo quy định của Các điều khoản và điều kiện Trái phiếu tại Bản công bố thông tin và theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của TCPH

- 2.1. Quản lý, sử dụng vốn từ đợt phát hành Trái phiếu theo đúng Phương án phát hành Trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo Bản Công bố thông tin và theo quy định của pháp luật.
- 2.2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho Người sở hữu Trái phiếu theo điều kiện, điều khoản Trái phiếu.
- 2.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán Trái phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật.
- 2.4. Giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến Phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp phát hành và nhà đầu tư.
- 2.5. Mua lại Trái phiếu trước hạn theo quy định tại Bản công bố thông tin và theo quy định của pháp luật.
- 2.6. Các trách nhiệm khác theo quy định của Các điều khoản và điều kiện Trái phiếu tại Bản công bố thông tin và theo quy định của pháp luật.

XVII. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái phiếu

1. Thực hiện theo các quy định cụ thể trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ ký giữa TCPH và các tổ chức, cá nhân liên quan và tuân thủ các quy định của pháp luật về phát hành Trái phiếu.
2. HĐQT giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc SHS lựa chọn và quyết định các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái phiếu, phù hợp với quy định của pháp luật và của SHS.

XVIII. Các điều khoản và điều kiện khác của Trái phiếu

HĐQT giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc SHS quyết định căn cứ tình hình thị trường tại thời điểm phát hành, phù hợp với Phương án phát hành đã được HĐQT phê duyệt và quy định của pháp luật.